

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/PDVN/2021

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

#### CÔNG TY TNHH PALDO VINA

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 0210 3860 600

Fax: 02103 860 602

Email: paldovina@paldovina.com

Mã số doanh nghiệp: 2600304973

Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm ngày 20 tháng 10 năm 2020 được xác nhận bởi Sở công thương tỉnh Phú Thọ.

Số giấy chứng nhận HACCP : N724811 .Cấp ngày 07/06/2021, tổ chức chứng nhận : GIC.

### II. Thông tin về sản phẩm

#### 1. Tên sản phẩm: Mì gà hầm Koreno premium

#### 2. Thành phần:

**Vất mì:** Bột mì, dầu thực vật (dầu cọ tinh luyện, chất chống oxy hóa (320, 321)), tinh bột khoai mì, chất làm dày (1420), muối, chiết xuất nấm men, gluten lúa mì, chất nhũ hóa (chất ổn định 420(ii), chất nhũ hóa (322(i), 475), dầu đậu nành), chất ổn định (501(i), 451(i)), chất tạo xốp (450(iii), 500(i)), chất làm dày (412, 405), chất điều vị (631, 627), phẩm màu tự nhiên (Riboflavin từ Bacillus subtilis).

**Gói gia vị:** Muối, glucose, chất điều vị (621), đường, bột gia vị gà (0.9% khối lượng), chiết xuất nấm men, bột gia vị gà sẫm (0.45% khối lượng), bột béo, bột nước tương, bột tỏi, bột hành, hương nấm (tự nhiên và tổng hợp) (0.14% khối lượng), bột tiêu, chất điều vị (631, 627, 364ii), bột gừng, chất điều chỉnh độ acid (331iii), chất chống đông vón (551)

**Gói rau sậy:** Cà rốt, đậu nành, hành lá, ớt lát.

#### 3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 08 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

#### 4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 100 g/gói .

Sản phẩm được xếp vào thùng carton : 24 gói/thùng

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói bên trong bằng bao bì OPP/MCPPP đảm bảo phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y tế, bên ngoài được đóng bằng thùng carton.

#### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty TNHH Paldo Vina.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Các chỉ tiêu về vi sinh vật :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	TSVSVHK	CFU/g	$10^6$
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	$10^3$
3	<i>E.coli</i>	MPN/g	$10^2$
4	<i>S.aureus</i>	CFU/g	$10^2$
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	$10^2$
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	$10^2$
7	TSBTNM-M	CFU/g	$10^3$

- Các chỉ tiêu về kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Asen (As)	mg/kg	0.1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0.2
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	0.2

- Hàm lượng hóa chất không mong muốn :

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	4

3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3
---	------------------------	-------	---

- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm (tiêu chuẩn của nhà máy sản xuất)

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Khoảng giá trị
1	Giá trị năng lượng	Kcal/100g	Từ 400 kcal đến 480 kcal
2	Chất béo	g/100g	Từ 13.5 g đến 20 g
3	Carbohydrate	g/100g	Từ 57 g đến 77 g
4	Chất đạm	g/100g	Từ 7 g đến 12 g
5	Hàm lượng Natri	mg/100g	Từ 1450 mg đến 1900 mg

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Phù Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



(Ký tên, đóng dấu)

*Hong Sung Hoon*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Hong Sung Hoon*



24 ea  
Thùng KT: 425 x 275 x 140 mm



opred



paldo  
MILK  
CÁ HẸM  
4 PHỞ  
2.4 kg (24 gói x 100 g)  
Mã hàng theo yêu cầu / Mã hàng theo yêu cầu:  
Mã hàng theo yêu cầu x 100 g

paldo  
KORENO  
PREMIUM

1 89 36028 64032 6

paldo  
MILK  
CÁ HẸM  
4 PHỞ  
2.4 kg (24 gói x 100 g)  
Mã hàng theo yêu cầu / Mã hàng theo yêu cầu:  
Mã hàng theo yêu cầu x 100 g

paldo  
KORENO  
PREMIUM

1 89 36028 64032 6

Mã hàng theo yêu cầu  
2.4 kg (24 gói x 100 g)  
Mã hàng theo yêu cầu x 100 g

MILK  
CÁ HẸM  
4 PHỞ

35 (mm)

425 (mm)

275 (mm)


7 (mm)

137.5 (mm)

140 (mm)

137.5 (mm)

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số / No:...../QC-PTN. 

- Tên mẫu thử / Name of sample: Mì Gà hầm Koreno Premium
- Ký hiệu mẫu / Sample No.: 2021/0586-2/HS1
- Tình trạng mẫu / Status of sample: 02 gói nguyên
- Ngày nhận mẫu / Date of receiving: 28/05/2021
- Nơi gửi mẫu / Customer: Công ty TNHH Paldo Vina
- Thời gian thử nghiệm / Test duration: Từ ngày / From: 28/05/2021 đến ngày / To: 07/06/2021
- Nơi thử nghiệm / Place of testing: Phòng TN Hóa sinh -37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu thử Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Năng lượng	kcal/100g	Food energy method of analysis and conversion factor	438,7
2	Carbohydrate	%	Food energy method of analysis and conversion factor	67,2
3	Béo*	%	AOAC 2003.05	14,8
4	Protein*	%	TCVN 8125:2015	9,52
5	Độ ẩm* (vất mì)	%	TCVN 7879:2008	4,65

**Ghi chú:** (\*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

Thử nghiệm viên  
Analyst

Phòng thử nghiệm Hóa Sinh  
Biochemical testing Lab.

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2021

Giám đốc



Lê Quỳnh Diệp



Lê Thị Việt Hồng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Trần Quốc Quân



# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số / No:...../QC-PTN...*HL*

- Tên mẫu thử / Name of sample: Mì Gà hầm Koreno Premium
- Ký hiệu mẫu / Sample No.: 2021/0586-3/HS1
- Tình trạng mẫu / Status of sample: 01 gói nguyên
- Ngày nhận mẫu / Date of receiving: 28/05/2021
- Nơi gửi mẫu / Customer: Công ty TNHH Paldo Vina
- Thời gian thử nghiệm / Test duration: Từ ngày / From: 28/05/2021 đến ngày / To: 07/06/2021
- Nơi thử nghiệm / Place of testing: Phòng TN Hóa sinh -37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu thử Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Natri*	mg/100g	AOAC 985.35	1678,3

**Ghi chú:** (\*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2021

Thử nghiệm viên  
Analyst

Phòng thử nghiệm Hóa Sinh  
Biochemical testing Lab.

Giám đốc  
Director



Lê Quỳnh Diệp



Lê Thị Việt Hồng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Trần Quốc Quân*



# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## TEST REPORT

Số / No: ...../QC-PTN.....

- Tên mẫu thử / Name of sample: Mì Gà hầm Koreno Premium
- Ký hiệu mẫu / Sample No.: 2021/0586-1/HS1
- Tình trạng mẫu / Status of sample: 02 gói nguyên
- Ngày nhận mẫu / Date of receiving: 28/05/2021
- Nơi gửi mẫu / Customer: Công ty TNHH Paldo Vina
- Thời gian thử nghiệm / Test duration: Từ ngày / From: 28/05/2021 đến ngày / To: 07/06/2021
- Nơi thử nghiệm / Place of testing: Phòng TN Hóa sinh -37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

### KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu thử Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	<i>E.coli</i> *	MPN/g	TCVN 6846:2007	KPH (< 3,0)
2	Coliforms*	MPN/g	TCVN 4882:2007	KPH (< 3,0)
3	Tổng vi sinh vật hiếu khí*	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	KPH (< 1,0 x 10 <sup>1</sup> )
4	<i>Cl.perfringens</i> *	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (< 1,0 x 10 <sup>1</sup> )
5	Tổng số nấm men nấm mốc*	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (< 1,0 x 10 <sup>2</sup> )
6	<i>S. aureus</i> *	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH (< 1,0 x 10 <sup>1</sup> )
7	<i>B.cereus</i>	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (< 1,0 x 10 <sup>1</sup> )
8	Chi*	mg/kg	AOAC 999.11	KPH (LOD = 0,02)
9	Cadimi*	mg/kg	AOAC 999.11	KPH (LOD = 0,02)
10	Asen*	mg/kg	AOAC 986.15	KPH (LOD = 0,5)
11	Thủy ngân*	mg/kg	TCVN 7604:2007	KPH (LOD = 0,05)
12	Aflatoxin B1*	µg/kg	HD/HS1/003	KPH (LOD = 0,1)
13	Aflatoxin tổng số*	µg/kg	HD/HS1/003	KPH (LOD = 0,5)
14	Ochratoxin A	µg/kg	HD/HS1/153	KPH (LOD = 0,2)

**Ghi chú:** (\*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2017)  
KPH là không phát hiện.

Thử nghiệm viên  
Analyst

Phòng thử nghiệm Hóa Sinh  
Biochemical testing Lab.

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2021



Lê Quỳnh Diệp



Lê Thị Việt Hồng

VILAS 710



Giám đốc  
Director  
TRUNG TÂM  
CHỨNG NHẬN  
PHÙ HỢP  
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Trần Quốc Quân

## Ảnh mẫu

